TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25-6-2025
V/v: Xác định cha cho con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quang Trác.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Phụng
2. Ông Trần Minh Hải

- *Thư ký phiên toà*: Ông Nguyễn Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp "Xác định cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXX-ST ngày 20 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Anh Khổng Văn B, sinh năm 1986

Nơi cư trú: SN A, đường B, tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

**** Bị đơn:*** Chị Lường Thị H, sinh năm 1989

Nơi cư trú: SN A, đường B, tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Vũ Duy N, sinh năm 1984

Nơi cư trú: thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình.

(Anh B, chị H đều có đơn xin xét xử vắng mặt; anh N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Khổng Văn B trình bày:

Trong khoảng thời gian năm 2023, anh có quen biết và quan hệ tình cảm với chị Lường Thị H, sinh năm 1988, nơi thường trú: thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình (hiện nay cư trú tại SN A, đường B, tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình). Tại thời điểm này, chị H vẫn tồn tại quan hệ hôn nhân với anh Vũ Duy N, sinh năm 1984, nơi cư trú: thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình. Đến ngày 15/6/2024, chị H sinh được 01 con trai, tên dự sinh là Khổng Gia B1; anh xác định con Khổng Gia B1 là con chung giữa anh với chị Lường Thị H. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly

hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 19/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy đã công nhận chị Lường Thị H và anh Vũ Duy N thuận tình ly hôn. Về con chung: Ngoài con chung là Vũ Anh K, Vũ Thị Hồng Y, Vũ Quỳnh H1 thì chị H và anh N không còn con chung nào khác. Ngày 18/02/2025, anh và chị H đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố T. Anh khẳng định con Khổng Gia B1 là con chung của anh và chị H, vì vậy để đảm bảo quyền lợi của con Khổng Gia B1, anh đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xác định anh là cha đẻ của con Khổng Gia B1.

Tại biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa, bị đơn là chị Lường Thị H trình bày: Chị và anh N trước đây là vợ chồng; ngày 12/02/2025 chị và anh N đã ly hôn (Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 19/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy). Trong quá trình chung sống, chị và anh N có 03 con chung là Vũ Anh K, sinh ngày 04/6/2015, Vũ Thị Hồng Y, sinh ngày 31/7/2016, Vũ Quỳnh H1, sinh ngày 02/5/2022, ngoài ra chị và anh N không còn con chung nào khác.

Khoảng năm 2023, chị có lên thành phố T làm ăn, quá trình sinh sống, làm ăn tại thành phố T, chị có quen biết và phát sinh tình cảm với anh Khổng Văn B, chị và anh B có quan hệ sinh lý với nhau. Đến ngày 15/6/2024, chị có sinh một con trai, tên dự sinh là Khổng Gia B1. Mặc dù con Khổng Gia B1 được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị và anh Vũ Duy N, tuy nhiên không phải là con chung giữa chị với anh N; chị xác định con Khổng Gia B1 là con chung giữa chị và anh Không Văn B2. Chị nhất trí với yêu cầu khởi kiện của anh Khổng Văn B, đồng thời tuyên bố công nhận quan hệ cha – con giữa anh Khổng Văn B và con Khổng Gia B1.

** Tại Biên bản lấy lời khai ngày 25/4/2025, bà Nguyễn Thị L trình bày:* Bà L là mẹ đẻ của anh Nguyễn Duy N1, hiện nay anh N1 đi làm lao động tự do tại thành phố Hà Nội, không biết địa chỉ cụ thể, bà và anh N1 thường xuyên liên lạc với nhau qua điện thoại và Z. Khi nhận được Thông báo vê việc thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, bà đã thông tin cho anh N1 biết, anh N1 có thông tin lại cho bà như sau: Anh N1 đống ý với nội dung như trong đơn khởi kiện của anh Khổng Văn B; anh N1 và chị H đã sống ly thân từ năm 2020 nên cháu trai có tên dự sinh là Khổng Gia B1 do chị Lường Thị H sinh ra không phải là con chung giữa chị H và anh N1. Do hiện nay anh N1 bận đi làm ăn xa nên anh N1 đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh N1, bà cam đoan sẽ giao tận tay cho anh N1 các văn bản của Tòa án gửi cho anh N1

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều

271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sựĐiều 58, khoản 2 Điều 88, khoản 1 Điều 89, 90, 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đìnhNghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Khổng Văn B, cụ thể: Xác định anh Khổng Văn B, sinh năm 1986, nơi cư trú: SN A, đường B, tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình là cha đẻ của cháu Khổng Gia B1, sinh ngày 15/6/2024

2. Về án phí: Anh Khổng Văn B thuộc trường hợp miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của anh Khổng Văn B thì thấy đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình "*Xác định cha cho con*" thuộc là thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình theo khoản 4 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.1] Anh B, chị H đều có có đơn xin xét xử vắng mặt; anh N1 vắng mặt lần thứ hai. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo đúng quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 19/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy thể hiện chị H và anh N1 có 03 con chung là Vũ Anh K, sinh ngày 04/6/2015, Vũ Thị Hồng Y, sinh ngày 31/7/2016, Vũ Quỳnh H1, sinh ngày 02/5/2022, ngoài ra chị và anh N1 không còn con chung nào khác. Trong khoảng thời gian năm 2023, anh B có quen biết với chị H, giữa anh B và chị H phát sinh tình cảm và có quan hệ sinh lý; ngày 15/6/2024, chị H sinh được 01 con trai, tên dự sinh là Khổng Gia B1. Ngày 18/02/2025, anh và chị H đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố T; anh B đã đề nghị Tòa án trưng cầu giám định ADN của anh Khổng Văn B3 và cháu Khổng Gia B1. Tại Phiếu kết quả phân tích ADN ngày 27/3/2025 của Hội đồng khoa học Công ty cổ phần D kết luận: Anh Khổng Văn B và cháu Khổng Gia B1 có quan hệ huyết thống CHA-CON. Do đó, anh B yêu cầu Tòa án xác định quan hệ cha-con với cháu Khổng Gia B1, sinh ngày 15/6/2024 là có căn theo khoản 2 Điều 88, khoản 1 Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí: Anh Khổng Văn B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Về chi phí giám định: Anh B đã tự chi trả trong quá trình giám định, không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sựkhoản 2 Điều 88, khoản 1 Điều 89, 90, 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đìnhNghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Uỷ ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Khổng Văn B, cụ thể: Xác định anh Khổng Văn B, sinh năm 1986, nơi cư trú: SN A, đường B, tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình là cha đẻ của cháu Khổng Gia B1, sinh ngày 15/6/2024 (Giấy chứng sinh số 24006747 ngày 15/6/2024 tại bệnh viện P; Phiếu kết quả phân tích ADN ngày 27/3/2025 của Hội đồng khoa học Công ty cổ phần D).

Anh Khổng Văn B và chị Lường Thị H có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc thay đổi thông tin và các giấy tờ có liên quan đến nhân thân đối với cháu Khổng Gia B1 theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Anh Khổng Văn B được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Bính, chị H, anh N1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tp Thái Bình;
- Chi cục THADS tp Thái Bình;
- Các đương sự;
- UBND phường Tiền Phong, Tp Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Trác